

BÁO CÁO HỘI THẢO

KẾT THÚC DỰ ÁN THúc ĐẨY QUẢN LÝ CỘNG ĐỒNG TẠI VIỆT NAM



Thái Nguyên, ngày 25 – 26 tháng 8 năm 2016

MỤC LỤC

| | |
|----------------------------------------------|----------|
| THÔNG TIN CHUNG | 3 |
| MỤC TIÊU HỘI THẢO..... | 4 |
| CÁC KẾT LUẬN CHÍNH | 5 |
| CÁC PHỤ LỤC | 6 |
| <i>Phụ lục 1: Chương trình hội thảo.....</i> | <i>6</i> |
| <i>Phụ lục 2: Tiến trình hội thảo.....</i> | <i>9</i> |

1. THÔNG TIN CHUNG

- **Thời gian:** ngày 25 – 26/8/2016
- **Địa điểm:** Khách sạn Núi Cốc Plaza – Tân Thái, Đại Từ, Thái Nguyên
- **Đồng tổ chức bởi:**
 - ✓ Cơ quan Hợp tác và Phát triển Thụy Sĩ (SDC)
 - ✓ Văn phòng điều phối Chương trình MTQG Nông thôn mới Trung ương (Văn phòng NTM)
 - ✓ Trung tâm Hỗ trợ Phát triển vì Phụ nữ và Trẻ em (DWC)
- **Thành phần tham dự:** (Gần 200 đại biểu) gồm:
 - ✓ *Nhà tài trợ SDC:* Ông Steven Geiger – Trưởng đại diện SDC tại Việt Nam cùng các cán bộ SDC;
 - ✓ *Văn phòng điều phối CTNTM Trung ương:* Ông Nguyễn Minh Tiến – Chánh Văn phòng cùng các cán bộ;
 - ✓ *Cơ quan thực hiện:* Bà Bùi Thị Kim – Giám đốc DWC cùng các cán bộ dự án PCM;
 - ✓ *Các đối tác địa phương:* Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên; Sở Ngoại vụ Tỉnh Quảng Bình; Sở kế hoạch đầu tư các tỉnh Quảng Bình, Thái Nguyên; Chương trình NTM các tỉnh Thái Nguyên, Quảng Bình; Lãnh đạo các huyện xã dự án; các thầy cô giáo, các em học sinh và người dân của các xã thôn dự án...
 - ✓ *Các khách mời khác:* Đại biểu đến từ Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam; Bộ kế hoạch đầu tư; Chương trình Nông thôn mới các tỉnh Sóc Trăng, Long An, Lâm Đồng; Chương trình Mục tiêu Quốc gia Xóa nghèo bền vững; Bộ Kế hoạch đầu tư; Bộ tài chính; Các tổ chức Quốc tế (Bánh mì cho Thế giới, CARE, IFAD); Các thành viên Mạng Quản lý cộng đồng; (*Chi tiết tại Phụ lục 2*)

- **Các bài trình bày tại Hội thảo:**

| STT | Bài trình bày | Thực hiện |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. | Giới thiệu về Dự án PCM, cách tiếp cận, các kết quả, sản phẩm | Bà Bùi Thị Kim – Giám đốc dự án |
| 2. | Kinh nghiệm duy trì QLCD tại Huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình | Bà Đặng Thị Hồng – Thành viên nòng cốt xóm Đoàn Kết 1, xã Phúc Tiến, huyện Kỳ Sơn, Hoà Bình. |
| 3. | Quy trình áp dụng QLCD, lợi ích, các bài học kinh nghiệm, các đề xuất với chính quyền địa phương | Bà Nguyễn Thị Minh – Tổ dân phố 4, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, Quảng Bình. |
| 4. | Áp dụng QLCD của thành viên Mạng QLCD đối với Nhóm dân tộc thiểu số tại Tỉnh Cao Bằng | Bà Hoàng Thị Hồng – Người dân Cao Bằng |
| 5. | Kinh nghiệm của Care tại Việt Nam về QLCD | Ông Nguyễn Đức Thành – Cán bộ CARE Quốc tế |
| 6. | Các cơ hội và thách thức áp dụng QLCD trong Chương trình MTQG Nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 | Ông Trần Văn Môn - Phó Chánh VP ĐPNTM Trung ương |
| 7. | Áp dụng QLCD trong Chương trình Nông thôn mới tại Huyện Võ Nhai – Thái Nguyên | Bà Hạc Thị Tính – Thúc đẩy viên xóm La Đông, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, Thái Nguyên |
| 8. | Áp dụng QLCD trong chương trình Giảm nghèo bền vững | Ông Vũ Đình Thìn – Tổ chức CARE |

2. MỤC TIÊU HỘI THẢO

Trình bày và chúc mừng các kết quả, sản phẩm của Dự án PCM, chia sẻ các kiến thức kinh nghiệm về Quản lý cộng đồng (QLCD) từ Dự án PCM và các đối tác khác; thảo luận các cơ hội và các thách thức khi áp dụng QLCD vào các Chương trình Mục tiêu quốc gia Nông thôn mới và Xóa nghèo bền vững tại Việt Nam.

3. CÁC KẾT LUẬN CHÍNH

- Sau 1,5 ngày làm việc nghiêm túc, khẩn trương, sôi nổi, hội thảo đã đạt được những kết quả mong đợi với sự tham gia nhiệt tình và các đóng góp quý báu của các tham dự viên.
- QLCĐ đã được thực hiện thành công và hiệu quả tại các vùng dự án PCM (Nam Định, Quảng Bình, Hoà Bình, Thái Nguyên). Sau 8 năm (từ 2008 - 2016), dự án PCM đã cải thiện điều kiện sống cho hơn 400.000 người dân với 2.500 tiểu dự án được thực hiện theo phương pháp QLCĐ mà người dân là chủ thể từ lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá. QLCĐ đã làm tăng tính tự tin của các cộng đồng.
- QLCĐ cũng được áp dụng thành công tại Lạng Sơn, Cao Bằng thông qua các dự án của tổ chức BfdW, Missereo được thực hiện bởi DWC và các thành viên mạng QLCĐ.
- QLCĐ đã trở thành thói quen, là phương pháp giải quyết các vấn đề cộng đồng của người dân các vùng dự án. QLCĐ cũng được duy trì bền vững tại huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hoà Bình sau khi dự án PCM giai đoạn 1 (2008 – 2013) kết thúc tới nay.
- Các tham dự viên đều khẳng định rằng: QLCĐ là một phương pháp có thể áp dụng được tại Việt Nam, trong các địa phương khác nhau và bối cảnh khác nhau. QLCĐ cũng là linh hồn của Pháp lệnh dân chủ cơ sở (PLDCCS) và là công cụ thực hiện PLDCCS.
- QLCĐ còn là một công cụ hiệu quả và hiệu suất cho việc xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội và các Chương trình Mục tiêu quốc gia ở cấp cơ sở. Nói cách khác, Quản lý cộng đồng có thể được áp dụng trong bất kỳ hoạt động ở cơ sở, trong bất kỳ chương trình hoặc dịch vụ của Chính phủ như: Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới, Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.
- QLCĐ không chỉ vận dụng trong việc phát triển cơ sở hạ tầng mà còn có thể vận dụng trong phát triển sản xuất, bảo vệ môi trường, dạy nghề...

4. CÁC PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Chương trình hội thảo

| Thời gian | Hoạt động | Phương pháp | Người chịu trách nhiệm |
|-----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| Ngày 1: Thứ Năm 25/8/2016: Di chuyển và có mặt tại Khách sạn Núi Cốc Plaza | | | |
| <i>11:30</i> | <i>Ăn trưa tại Khách sạn</i> | | <i>Ban thư ký</i> |
| 14:00 – 17:00 | Đi thăm thực địa: Đến các thôn Dự án, nghe cộng đồng trình bày về QLCD và thăm các công trình tiêu dự án của người dân. | Người dân trình bày trực quan Người dân giải đáp các câu hỏi Thăm Tiêu dự án | 03 Nhóm công tác của PCM tại Thái Nguyên |
| 19:00 – 22:00 | Tiệc Buffet + Chợ thông tin về các Pano do cộng đồng trưng bày + Giao lưu văn nghệ (bao gồm cả các bài thơ, bài hát về Dự án) | Phòng Hội thảo tại Khách sạn | Hội LHPN Tỉnh Thái Nguyên và Nhóm công tác số 2 |
| Ngày 2: Sáng Thứ Sáu 26/8/2016 | | | |
| Phần I: Giới thiệu đại biểu – Khai mạc | | | |
| 8:00 – 8:30 | Đăng ký đại biểu Phân phát túi tài liệu | Đăng ký và ký tên | Ban thư ký |
| 8:30 – 8:40 | Giới thiệu các đại biểu và Mục tiêu Hội thảo | Phát biểu | Thúc đẩy viên (Ông Văn Anh) |
| 8:40 – 8:50 | Phát biểu khai mạc | Phát biểu | SDC |

| Phần II: Dự án PCM, cách tiếp cận QLCD và nhân rộng QLCD | | | |
|---------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|
| 8:50 – 9:00 | Một số hình ảnh về Dự án PCM | Video | Ban thư ký |
| 9:00 – 9:20 | Giới thiệu về Dự án PCM, cách tiếp cận, các kết quả, sản phẩm và bài học kinh nghiệm | Power Point | Bà Kim- Giám đốc DWC |
| 9:20 – 9:50 | Chia sẻ về chuyến thăm thực địa: Ấn tượng của các Nhóm đã thăm thực địa (mỗi Nhóm 05 phút) | Thảo luận chung | Thúc đẩy viên |
| 9:50 – 10:05 | Kinh nghiệm duy trì QLCD tại Huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình (Dự án kết thúc năm 2012). | Power point | Bà Đặng Thị Hồng – NNC xóm Đoàn Kết 1, xã Phúc Tiến, Kỳ Sơn, Hoà Bình |
| 10:05 – 10:20 | Hỏi & Đáp | | |
| 10:20 – 10:40 | Giải lao | | |
| 10:40 – 10:55 | Quy trình áp dụng QLCD, lợi ích, các bài học kinh nghiệm, các đề xuất với chính quyền địa phương | Power point | Bà Nguyễn Thị Minh – NNC, TDP 4, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, Quảng Bình. |
| 10:55 – 11:10 | Áp dụng QLCD của thành viên Mạng QLCD đối với Nhóm dân tộc thiểu số tại Tỉnh Cao Bằng | Power point | Chị Hoàng Thị Hồng - Người dân Cao Bằng (Dự án của CEPHAD) |
| 11:10 – 11:35 | Kinh nghiệm của Care tại Việt Nam về QLCD | Power point | Ông Vũ Đình Thìn – CARE |
| 11:35 – 11:45 | Hỏi & Đáp | Các đại biểu đặt câu hỏi | Thúc đẩy viên |
| 11:45 – 13:30 | Ăn trưa và nghỉ ngơi (Trà phòng khách sạn đối với một số khách liên quan) | | |
| Ngày 2: Chiều Thứ Sáu 26/8/2016 | | | |
| Phần III: Áp dụng QLCD vào các Chương trình của Chính phủ Việt Nam | | | |
| 13:30-13:40 | Tóm tắt các kết quả phiên buổi sáng | Phát biểu | Thúc đẩy viên |

| | | | |
|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
| 13:40 – 13:55 | Các cơ hội và thách thức áp dụng QLCD trong Chương trình MTQG Nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 | Power point | Ông Nguyễn Minh Tiến – Chánh Văn phòng NTM |
| 13:55 – 14:10 | Áp dụng QLCD trong Chương trình Nông thôn mới tại Huyện Võ Nhai – Thái Nguyên | Power point | Bà Hạc Thị Tính – NNC xã La Hiên, huyện Võ Nhai |
| 14:10 – 14:25 | Áp dụng QLCD vào Chương trình MTQG Xóa nghèo bền vững: các điểm mạnh/yếu, cơ hội và thách thức | Power point | Chuyên gia Chương trình Xóa nghèo bền vững |
| 14:25 – 14:35 | Hỏi & Đáp | | |
| 14:35 – 14:50 | Giải lao | | |
| Phần IV: Thảo luận với chuyên gia | | | |
| 14:50 – 16:20 | Nhóm chuyên gia bao gồm: 1. Ông Phan Đình Hà – PCT UBND xã Cự Nẫm – Huyện Bó Trách 2. Ông Nguyễn Minh Tiến: Văn phòng NTM 3. Ông Đào Minh Châu: SDC 4. Bà Phạm Thị Phương Lan: Tổ chức BfdW 5. Bà Bùi Thị Kim - DWC | Mỗi chuyên gia trả lời 01 câu hỏi liên quan đến QLCD | Bà Kim thúc đẩy |
| | ➤ Các câu hỏi và các bình luận bổ sung | Tất cả các đại biểu | Bà Kim thúc đẩy |
| 16:20 – 16:30 | Kết thúc Hội thảo | Phát biểu | SDC/Sứ quán Thụy Sĩ |
| 16:30 – 16:35 | Cảm ơn và chào tạm biệt | Phát biểu | Bà Bùi Thị Kim |
| 16:40: Trở về (đối với các đại biểu đi bằng xe ô tô) | | | |
| Ngày 3: 27/8/2016: Trở về (đối với các đại biểu đi bằng máy bay) | | | |

Phụ lục 2: Tiến trình hội thảo

1. Giới thiệu đại biểu

2. Khai mạc HT: Ông Steven Geiger – Trưởng đại diện tổ chức SDC tại Việt Nam

- ✓ Chào mừng các quý vị đại biểu tới tham dự hội thảo;
- ✓ QLCD là linh hồn của Pháp lệnh Dân chủ cơ sở;
- ✓ QLCD không phải là ý tưởng nhập ngoại mà là ý tưởng bản địa của người dân VN;
- ✓ QLCD hướng tới 2 mục đích quan trọng:
 - Thứ nhất, tự quản: cộng đồng phải có quyền và năng lực để xác định các vấn đề phát triển, đề ra các giải pháp và thực hiện những giải pháp đó.
 - Thứ hai, lắng nghe tiếng nói của cộng đồng: cộng đồng phải có quyền và khả năng ảnh hưởng đến các quyết định ảnh hưởng đến cuộc sống của họ do các bên liên quan (chính phủ, khu vực tư nhân) đề ra. Cộng đồng sẽ có thể theo dõi việc thực hiện các quyết định này nhằm bảo vệ lợi ích của họ.
- ✓ Vì sao SDC hỗ trợ QLCD tại VN:
 - VN đã trở thành nước có thu nhập trung bình thấp;
 - Kinh nghiệm phát triển trên toàn thế giới đã xác nhận rằng sự phát triển bền vững, công bằng không thể đạt được trừ khi các tiềm năng của Quản lý cộng đồng được sử dụng một cách đầy đủ.
- ✓ SDC đã hỗ trợ dự án phát triển đô thị cho Nam Định và Quảng Bình từ 2005 – 2008, dựa trên kinh nghiệm này thì SDC đã xây dựng dự án PCM giai đoạn 1 tại Nam Định, Hoà Bình, Quảng Bình đã đạt được thành tựu đáng khích lệ → tiếp tục giai đoạn 2 từ 2008-2016 tại Nam Định, Hoà Bình, Quảng Bình, Thái Nguyên;
- ✓ Kết quả dự án chứng tỏ các cộng đồng dân cư ở Việt Nam có đủ năng lực trong quản lý, giám sát, thực hiện các hoạt động cộng đồng 1 cách hiệu quả, hiệu suất;
- ✓ Chúc mừng và cảm ơn chân thành tới bà con cộng đồng, chính quyền các cấp tại các vùng dự án, đội ngũ cán bộ dự án (đặc biệt là cán bộ trực tiếp tại hiện trường) đã góp phần thành công cho dự án;
- ✓ Chia sẻ một số bài học kinh nghiệm qua thực hiện dự án theo quan điểm của SDC trong bối cảnh SDC sắp đóng cửa tại VN:
 - Không có một cơ quan phát triển nào dù là lớn như Ngân hàng thế giới hay nhỏ như SDC có thể tạo ra sự phát triển cho một quốc gia đang phát triển;
 - Sự phát triển của một nước nằm trong tay người dân, chính quyền và lãnh đạo của nước đó;

- Một dự án phát triển chỉ là một loại thử nghiệm xã hội mà một cơ quan phát triển có thể giúp các đối tác của mình khám phá những cách suy nghĩ mới và làm những gì là cần thiết cho sự phát triển của họ;
- Một dự án sẽ thực sự thành công nếu những kiến thức, kinh nghiệm và mô hình thực hành tốt mà nó tạo ra được truyền bá, được duy trì giữa các nhân tố bản địa;
- ✓ Bài học kinh nghiệm từ dự án PCM:
 - Quản lý cộng đồng là một quá trình tự học liên tục;
 - Sự kết hợp giữa xây dựng năng lực về lập kế hoạch và nguồn lực tài chính để thực sự thực hiện các kế hoạch này đã thúc đẩy cả các cộng đồng nghèo đầu tư con người và nguồn lực tài chính của chính họ để cải thiện chất lượng cuộc sống của họ đánh giá cao sáng kiến của vj điều phối NTM khi đưa sáng kiến QLCD vào phát triển NTM tại VN;
 - QLCD chỉ có thể thực hiện được ở những nơi mà chính quyền địa phương thực sự hỗ trợ.
- ✓ Quản lý cộng đồng thật sự là một công cụ hiệu quả và hiệu suất cho việc xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội và các Chương trình Mục tiêu quốc gia ở cấp cơ sở. Quản lý cộng đồng có thể được áp dụng trong bất kỳ hoạt động ở cơ sở, trong bất kỳ chương trình hoặc dịch vụ của chính phủ;
- ✓ Chương trình Nông thôn mới là một cơ hội tuyệt vời để thúc đẩy và duy trì Quản lý cộng đồng ra ngoài dự án và Quản lý cộng đồng là một công cụ tuyệt vời để đảm bảo rằng Chương trình xây dựng Nông thôn mới thực sự lấy người dân làm trung tâm.
- ✓ Kết luận, xin lặp lại lời nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Để trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong"

3. Phát sóng đoạn phóng sự ngắn về dự án QLCD sau 8 năm thực hiện.

4. Bà Bùi Thị Kim trình bày về: (Bài trình bày được đăng tải trên website dwc.vn/Mục: Tài liệu)

- ✓ Khái niệm, cách tiếp cận của QLCD;
- ✓ Các kết quả chính của dự án PCM;
- ✓ Một số bài học kinh nghiệm.

5. Chia sẻ những ấn tượng hoặc câu hỏi sau chuyến thăm quan thực địa?

- ✓ Ms Phạm Thị Thanh Bình – HPN Yên Bái (thăm thực địa tại xóm Làng Giai, xã La Hiên, huyện Võ Nhai): cảm phục người dân ở đó, 1 nhóm chỉ có 10 hộ dân 100% người Mông làm đoạn đường mà vẫn cần phải đóng góp tiền → người dân nói mình phải tự làm những gì là của mình, người dân đã đóng góp công, tiền (nhiều lần) → thi công được 1 đoạn đường cho 10 hộ gia đình → tự hào, phấn khởi.

⇒ Ấn tượng: người nghèo, dân tộc Mông, hoàn toàn tự đóng góp cho các công trình của mình.

- ✓ *Mr. Lê Trinh – Đà Lạt, Lâm Đồng – phụ trách CT MTQG NTM tỉnh Lâm Đồng (thăm thực địa đi xóm Làng Phầy, xã Phúc Tiến, huyện Định Hoá):*
- Mục tiêu: học hỏi để áp dụng thực hiện NTM tại tỉnh
 - Ấn tượng: hộ nghèo quá nhiều
 - Bản khoăn: các công trình thực hiện theo phương pháp Nhà nước và nhân dân cùng làm giảm tối đa 30% so với giá trị mà nhà nước thực hiện trong khi thực hiện theo QLCD có nhiều công trình giảm tới 60% chi phí? → Người dân vẫn làm được do: các tỉnh phía Bắc đa số hỗ trợ vật liệu/xi măng; người dân tận dụng nguồn nguyên liệu tại chỗ và nguyên liệu thay thế phù hợp, rẻ hơn → Hệ thống chính trị và dự án hỗ trợ tuy ko lớn nhưng đã giúp cho họ giải quyết được vấn đề → ấn tượng là qua dự án đã hướng dẫn hỗ trợ người dân cách làm để đạt được mục tiêu rẻ - tốt
 - Sau khi đến hội thảo nhận được cuốn Sổ tay áp dụng QLCD vào chương trình NTM rất ấn tượng và về Lâm Đồng sẽ viết 1 cuốn Sổ tay hướng dẫn thực hiện NTM tại tỉnh mình.

- ✓ *Ms. Nguyễn Thị Minh Hương - HPN Yên Bái (thăm thực địa xóm Tranh, xã Tân Khánh, huyện Phú Bình):*
- Thấy được lợi ích, bài học của QLCD;
 - Ấn tượng ở xóm Tranh: sau các tiểu dự án huy động được xóm khác tham gia vào dự án qua quỹ sáng kiến, xóm Vân Minh viết đề xuất xin hỗ trợ 180 triệu làm công trình đường giao thông;
 - Sức lan toả rất rõ rệt;
 - Người dân phấn khởi, thấy người dân muốn chia sẻ rất nhiều cho các đoàn thăm quan như 1 niềm tự hào;
 - Được xã hỗ trợ xi măng, nhưng muốn hỗ trợ bằng tiền để được đi khảo giá để làm con đường rẻ hơn nữa, dài hơn nữa → cho thấy người dân rất tự tin;
 - Nhận được nhiều bài học áp dụng về địa phương của mình.

Mr. Văn Anh: ấn tượng rõ rệt là tự tin, nhiều địa phương khác còn trốn đóng góp, dự án nên có các tài liệu hoá rõ ràng hơn, chi tiết hơn về những câu chuyện nhỏ như các đại biểu chia sẻ.

- ✓ *Ms Nguyễn Thị Thu Hương – Nam Định (thăm xóm Bản Là 2, xã Bình Thành, huyện Định Hoá)*
- Tâm đắc ở sự thay đổi, nhìn thấy bản thân mình qua hình ảnh những người nông cốt, người dân ở xóm;

- Dù là người dân tộc ít người được tham gia quá trình thực hiện dự án đã biết tự lập kế hoạch, thực hiện những công trình tại địa phương;
- Người dân tự tin, năng động;
- Ngoài dự án hỗ trợ sẽ còn huy động làm nhiều công trình khác giải quyết nhu cầu của địa phương;
- Dự án đã cho người dân cái cần câu chứ không phải là con cá.

Mr Văn Anh: ấn tượng về năng lực → nếu được thì mỗi người sẽ viết 1 từ quan trọng làm nên thành công của dự án và dán lên bảng → dự án sẽ tài liệu hoá những ấn tượng đó.

6. Bài trình bày chia sẻ duy trì áp dụng QLCD tại Hoà Bình sau khi dự án PCM giai đoạn 1 kết thúc – Ms. Đặng Thị Hồng, người dân xóm Đoàn Kết 1, xã Phúc Tiến, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hoà Bình. (Bài trình bày được đăng tải trên website dwc.vn/Mục: Tài liệu)

7. Chia sẻ ấn tượng và câu hỏi sau bài trình bày của Ms Đặng Thị Hồng:

✓ *Mr. Nguyễn Đức Thành - CARE:*

- Ấn tượng về dự án – là kinh nghiệm cho các dự án và tổ chức khác học hỏi;
- Bản khoản của mọi tổ chức: mô hình là tốt, nhưng làm sao để bằng chính nguồn vốn của nhà nước, của địa phương thì triển khai mô hình đó như thế nào. Bởi đã có rất nhiều mô hình, dự án thực hiện xong nhưng đều đi xuống;
- Tại đây, các đối tác chính phủ, quản lý nhà nước, chính quyền địa phương nhìn nhận những mô hình này như thế nào và chính quyền phản ứng vấn đề này như thế nào, thể chế hoá các mô hình này và nhân rộng ra sao?

✓ *Mr. Trần Minh Hải – GD trung tâm sức khoẻ cộng đồng Tương Lai – HCM – thuộc VUSTA*

- Phát triển mô hình QLCD để xây dựng ở miền Nam có cần xin bản quyền không? Và quy trình như thế nào?
- Có một số tổ chức ở đây có thể cùng hợp tác để thực hiện 1 dự án quy mô nhỏ được không?

⇒ **Ms Bùi Thị Kim** trả lời: không có bản quyền, mọi thông tin đều có trên website dự án và nếu có áp dụng thì inform cho DWC để DWC nắm được thông tin.

✓ *Ms. Hà - xóm Tân Hoà, Vạn Phái, Phố Yên*

- Không thể quên dự án đó, làm đường bê tông, dài 220m, khi đưa về dân chỉ quyết định làm 120m

- Dự án cung cấp kiến thức và bài học kinh nghiệm cho người dân xóm để thực hiện QLCĐ
 - Người dân thực sự tin tưởng vào những người điều hành bởi người dân được tự
 - Tặng Hội thảo bài thơ về xóm Tân Hoà thực hiện QLCĐ mang tên **“Làng tôi xưa và nay”**
- 8. Bài trình bày của TDP 4, Bắc Lý, Đồng Hới về quá trình và kinh nghiệm thực hiện QLCĐ (Bài trình bày được đăng tải trên website dwc.vn/Mục: Tài liệu)**
- 9. Bài trình bày của Ms. Hoàng Thị Hồng – người dân Cao Bằng – chia sẻ về áp dụng QLCĐ trong dự án do BfdW tài trợ (Bài trình bày được đăng tải trên website dwc.vn/Mục: Tài liệu)**
- 10. Bài trình bày của ông Nguyễn Đức Thành – CARE về: Tiến trình giao đất/rừng và quản lý rừng dựa vào cộng đồng (Bài trình bày được đăng tải trên website dwc.vn/Mục: Tài liệu)**
- ✓ Quản lý theo luật tục có hiệu quả cao => cần lưu ý sử dụng cách quản lý này trong QLCĐ;
 - ✓ Khuyến nghị: tiêu chí định hướng trong nâng cao hiệu quả của QLCĐ trong quản lý rừng và đất rừng trong NTM.
- 11. Bài trình bày của Mr. Trần Văn Môn – Phó Chánh Văn phòng điều phối NTM Trung ương về: Cơ hội và thách thức áp dụng QLCĐ trong chương trình NTM (Bài trình bày được đăng tải trên website dwc.vn/Mục: Tài liệu)**
- ✓ Kết quả thực hiện NTM trên toàn quốc;
 - ✓ Phát huy vai trò của cộng đồng trong xây dựng NTM;
 - ✓ Một số tồn tại sau 5 năm thực hiện NTM;
 - ✓ Định hướng NTM giai đoạn 2016 – 2020: QĐ 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ;
 - ✓ Áp dụng QLCĐ vào chương trình NTM: một số khó khăn, cơ hội;
 - ✓ Điều kiện áp dụng QLCĐ vào CT NTM;
 - ✓ Một số thay đổi trong định hướng CT NTM giai đoạn 2016 – 2020;
- 12. Bài trình bày Áp dụng QLCĐ trong thực hiện CT NTM của Ms. Hạc Thị Tính - xóm La Đồng, xã La Hiên, Võ Nai. (Bài trình bày được đăng tải trên website dwc.vn/Mục: Tài liệu)**
- Một số câu chuyện bên lề:
- ✓ Khi chưa có cầu qua suối, có người bị tai biến nhưng do lũ không có cầu qua suối nên ko được cấp cứu kịp thời nên đã bị liệt. Sau khi được hỗ trợ xây xong cầu thì người bệnh đề nghị các con cháu đưa ra ngắm cầu và vui mừng vì sau này nếu con cháu có bị ốm đau cũng ko bị như ông.

- ✓ Phụ nữ đi họp cuối năm chỉ để cuối năm bình xét gia đình văn hoá, nếu muốn lấy ý kiến của người dân thì phải dùng thẻ màu. Sau khi tổ chức đối thoại năm 2015 thì đến 2016 xóm đã tổ chức được hơn 20 cuộc đối thoại giữa người dân với chính quyền.

13. Hỏi – đáp sau các bài trình bày:

- ✓ Ông Tô Ngọc Xuân – Văn phòng điều phối NTM tỉnh Long An:
 - Qua dự án thúc đẩy QLCD người nông dân đã khắc phục được tình trì trệ, vai trò tự chủ được phát huy;
 - QLCD có sự tương đồng và đột biến cách mạng giống như cơ chế khoán 10 trong thời đại đổi mới. Nếu như các thôn bản trên toàn quốc đều thực hiện QLCD thì sẽ mang lại sự phát triển to lớn cho địa phương ;
 - Kiến nghị với NTM TƯ nhân rộng mô hình QLCD và cần có hướng dẫn rõ ràng hơn, cần có văn bản chỉ đạo chính thức để thực hiện đồng bộ trên toàn quốc, triển khai quyết liệt;
 - VPĐPTU cần nâng cao năng lực cho các tỉnh về QLCD và có tài trợ 1-2 tiểu dự án cộng đồng để người dân vận dụng cách thực hiện này.
- ✓ Nguyễn Văn Đào – trưởng NNC, xã Tân Hương, Phổ Yên – người dân hưởng lợi từ dự án PCM
 - Đối với dự án: tâm trạng lưu luyến với dự án;
 - Dự án giúp người dân: giảm tự ti mặc cảm trước xã hội, cộng đồng (đb là người nghèo thiệt thòi); tự tin đề xuất nguyện vọng chính đáng của mình; có trách nhiệm trước cộng đồng, huy động nguồn lực thực hiện trước giai đoạn NTM;
 - Cán bộ địa phương: có cung cách làm việc khác, lắng nghe nhu cầu của người dân hơn, giải đáp và thực hiện các nhu cầu nguyện vọng của người dân, có thời gian thực hiện cụ thể.
 - Về chương trình NTM: Tân Hương 10/2014 đã được cán đích NTM, NTM so với NT cũ hay NT chưa mới khác nhau như thế nào?
 - ⇒ Thực hiện NTM cần phải linh hoạt, phù hợp với tùy từng điều kiện của người dân, tránh lãng phí;
 - ⇒ Cần chuẩn hoá bắt buộc các tiêu chí: trạm y tế, trường học... còn lại một số tiêu chí khác cần cân nhắc cho phù hợp tránh lãng phí. (nhà văn hoá thôn đã đủ nhu cầu sinh hoạt, không cần đến nhà đa năng nữa).

14. Thảo luận với chuyên gia

- ✓ Mr. Phan Đình Hà – xã Cự Nẫm, huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình:
 - Xã Cự Nẫm thực hiện QLCD từ năm 2012, năm 2013 thực hiện quỹ sáng kiến;

- Trong QSK chính quyền tham gia định hướng chính sách; định hướng quy hoạch;
- Khó khăn/thách thức: Áp dụng với vốn quy mô nhỏ, Thiếu nguồn vốn, Quản lý yếu kém: quản lý tài chính: yêu cầu phải hoá đơn đồ thay vì cộng đồng có thể tận dụng được nguồn nguyên vật liệu của địa phương, Xem xét về mức đóng góp của NTM cho hợp lý.

✓ *Ms. Bùi Thị Kim: Cảm ơn anh Hà đã chia sẻ. Theo anh Lương, trong thông tư 03 những công trình dưới 3 tỷ đồng giao cho cộng đồng tự thực hiện thì việc thực hiện TT này trên cả nước như thế nào?*

⇒ **Mr Lương:**

- Đánh giá cao mô hình tham gia của CĐ;
- Chính sách phản ánh thực tế của cuộc sống;
- Dự án đã hỗ trợ Bộ KHĐT đánh giá để xây dựng mục tiêu giai đoạn tiếp theo;
- Tình hình thực hiện quyết định 498 và thông tư 03: có 3 địa phương chưa thực hiện được đều là những tỉnh có điều kiện chứ không phải tỉnh khó khăn. Còn lại hầu hết 60 tỉnh thành đều thực hiện tốt thông tư này.
- Hiệu quả kinh tế áp dụng thông tư 03: dùng thiết kế điển hình không phải báo cáo kinh tế kỹ thuật, giảm chi phí. Tận dụng được nguồn vật liệu địa phương => các địa phương đề xuất tiếp tục áp dụng trong giai đoạn 2016-2020 là NTM và giảm nghèo bền vững;
- Phương án thúc đẩy việc thực hiện thông tư 03 và quyết định 498: thể chế hoá 498 và 03 thành nghị định; xây dựng thông tư hướng dẫn xây dựng quy trình lập kế hoạch đầu tư công và phát triển KT-XH có sự tham gia của cộng đồng; Sự tham gia của cộng đồng phụ thuộc vào tính quyết liệt của từng địa phương;
- Quy định tối thiểu về vốn: 50-70% ưu tiên cho các nhu cầu của CĐ;
- Có các thông tư hướng dẫn trình tự thủ tục thanh quyết toán;

✓ *Ms. Bùi Thị Kim: tâm đắc về QLCD được chia sẻ trong chương trình NTM, vậy ông Nguyễn Minh Tiến có thể chia sẻ thêm về những thành tựu và bất cập của NTM của giai đoạn 2010 - 2015 và kế hoạch sắp tới?*

⇒ **Mr Tiến:**

- Quyết định 1600 về phê duyệt CT NTM giai đoạn 2016 - 2020. Trong giai đoạn này, NTM đã học tập một số kinh nghiệm của các dự án, tổ chức phi chính phủ.

- Tinh thần của chính phủ quá mới: chính phủ phải có trách nhiệm với từng đồng thuế của dân. Trước đây luôn nói là ngân sách của trung ương, thực tế là tiền của người dân đóng thuế. Đó là quan điểm rất rõ trong chính phủ khoá mới.
 - Quan điểm trong chính phủ khoá mới: coi người dân, doanh nghiệp, tổ chức là khách hàng (đối tượng quản lý) và chính phủ có trách nhiệm phục vụ.
 - 03 quan điểm trong CT NTM giai đoạn tiếp theo:
 - ✓ **Linh hoạt và phân cấp trong tiêu chí:** cơ sở hạ tầng, văn hoá, chợ. Nhất là tiêu chí cơ sở hạ tầng cần linh hoạt để tránh lãng phí
 - ✓ **Văn bản để triển khai:** đồng bộ, kịp thời, không chậm trễ;
 - ✓ **Chính phủ không cấp tiền:** mà sáng tạo trong cơ chế chính sách;
 - Nghiên cứu, tổ chức triển khai có hiệu quả, tránh lãng phí, tạo được sự đồng bộ trong việc thực hiện NTM tại các địa phương;
 - Bộ kế hoạch đầu tư chuẩn bị ban hành thông tư hướng dẫn cụ thể.
- ✓ *Mr Kim: bà Lan chia sẻ về những hỗ trợ của Bánh mì cho Thế giới hiện tại và trong tương lai?*
- ⇒ **Ms Lan:**
- Bánh mì cho Thế giới là 1 tổ chức của Đức. Nguyên tắc của chúng tôi là phối hợp với các đối tác địa phương để thực hiện. Nguyên tắc này cũng chính là áp dụng QLCD. Vì chỉ có đối tác địa phương mới hiểu được địa phương họ đang cần gì. Không bao giờ chúng tôi tự xây dựng nên 1 dự án rồi ký hợp đồng với tổ chức nào đó để thực hiện mà phối hợp với đối tác địa phương thực hiện dự án được xây dựng từ chính nhu cầu của địa phương;
 - Tâm đắc với bài phát biểu khai mạc của Seven: một đất nước lớn sẽ không phát triển nếu không dựa vào nguồn lực của mình mà chỉ dựa vào nguồn lực bên ngoài;
 - Thấy được tầm quan trọng và đánh giá cao hiệu quả của phương pháp QLCD cũng như hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ DWC;
 - Hiện tại tổ chức Bánh mì cho thế giới đang thực hiện dự án tại 2 huyện Phổ Yên và Đông Hỷ theo phương pháp QLCD;
 - Tương lai: Bánh mì cho thế giới rất sẵn sàng hỗ trợ cho các tổ chức nhưng phụ thuộc vào năng lực của đối tác, các đối tác có đủ năng lực, có nhu cầu thì BfdW sẵn sàng hỗ trợ. Tuy nhiên, các đối tác cần có sự sáng tạo trong QLCD, chứ không rập khuôn.

✓ *Ms Kim: Xin ông Đào Minh Châu cho lời khuyên về việc duy trì bền vững QLCD tại Việt Nam?*

⇒ **Mr Châu - SDC:**

- Không đưa ra lời khuyên cho các quan chức chính phủ bởi các nhà tài trợ chỉ hỗ trợ cộng đồng tìm ra phương pháp;
- Việc duy trì bền vững QLCD phụ thuộc vào quyết tâm chính trị của từng địa phương;
- Lý do để chúng ta lạc quan về tính bền vững của QLCD: các đại biểu đều cho rằng QLCD là phương pháp tốt giải quyết bài toán phát triển cấp cơ sở. Không ai biết rõ hơn chính cộng đồng của họ. Chúng ta đã có trong tay những bằng chứng về lợi ích của QLCD tại sao chúng ta lại không dùng chúng? Với tư cách là 1 nhà phát triển tôi tin tưởng rằng các cấp chính quyền, cơ sở địa phương tiếp tục sẽ duy trì và áp dụng phương pháp này.

✓ *Hỏi – đáp với tham dự viên:*

⇒ **Mr. Nguyễn Thanh Tùng – IFAD:**

- Nhìn nhận định nghĩa “cộng đồng” rộng hơn, cộng đồng không chỉ là một thôn xóm nào đó mà tất cả các xã/huyện/tỉnh trên cả nước là một cộng đồng lớn;
- Cần có những định hướng cụ thể thế nào là QLCD trong chương trình NTM. Ví dụ trong dự án chúng tôi: nông dân dạy nông dân cũng là QLCD.
- Cần quan tâm đến việc doanh nghiệp dạy nông dân, nông dân dạy nông dân.
- Trong các chương trình Mục tiêu Quốc gia NTM, nếu phát huy vai trò và sự tham gia của các doanh nghiệp là rất thuận lợi.

⇒ **Mr Tiến – NTM Trung ương:**

- Chương trình dạy nghề là một chương trình độc lập của NTM. Làm thế nào để dạy nghề gắn với thực tế. Vì chúng ta hiện tại đang hàn lâm hoá đào tạo dạy nghề.
- NTM có thêm nội dung quan trọng đó là vấn đề môi trường: môi trường là vấn đề của cả cộng đồng, cần phải có trách nhiệm chung trong giám sát thực hiện;
- QLCD có thể áp dụng trong phát triển sản xuất => giá trị lan toả rộng hơn.
- QLCD phải có trách nhiệm của từng người.

⇒ **Mr Lương – Bộ KHĐT:**

- Đồng ý với quan điểm của Mr Tiên: trước nay thường tập trung vào cơ sở hạ tầng vì nó liên quan đến vật chất nhìn thấy được. Người dân mất niềm tin vào NN, QLCD có thể áp dụng vào sản xuất, tập trung vào đảm bảo chất lượng nông lâm thủy sản cũng có thể là một sáng kiến.

- Mong muốn: các tổ chức, các cơ quan có những dự án hỗ trợ phần mềm: đầu tư kinh doanh lành mạnh, đảm bảo

⇒ **Ms. Hiệp – SUDECOM:**

- Thấy được lạc quan trong phát biểu của ông Tiên;
- Thấy được khả năng của QLCD;
- Trao quyền cho cộng đồng cũng gặp một số khó khăn thách thức: cấp xã chỉ được quản lý ở một mức nhất định;
- Bằng cách nào để cộng đồng có thể tiếp cận cơ chế sắp tới một cách dễ dàng?

⇒ **Mr Lương – Bộ KHĐT:**

- Tài chính sắp tới cần có đổi mới;
- Cơ chế tài chính sẽ được hướng dẫn rõ ràng trong giai đoạn tới.

15. Ông Steven Geiger phát biểu kết thúc hội thảo:

✓ *Phần 1. Quan sát của Steven về những kết quả, nội dung thảo luận:*

- QLCD là phương pháp có thể thực hiện được ở VN, trong những bối cảnh khác nhau. Các vị cũng khẳng định QLCD cũng là công cụ thực hiện PLDC cơ sở. Dự án QLCD đã làm tăng tính tự tin của các cộng đồng. Chính quyền cũng phải tự tin rằng giao cho CĐ cộng đồng cũng có thể làm được. QLCD chỉ có thể thực hiện được khi chính quyền ủng hộ. QLCD ở VN chứng tỏ khẩu hiệu của Obama "Đúng chúng ta có thể làm được";
- Xây dựng năng lực rất quan trọng: chúng tôi tin nếu chính phủ muốn đẩy mạnh áp dụng QLCD, Chính phủ nên hỗ trợ xây dựng năng lực cho các cộng đồng. Chương trình NTM dành ra một khoản ngân sách nâng cao năng lực cho CĐ. Câu thành ngữ: "học thông qua hành": điều đó có nghĩa là xây dựng năng lực tốt nhất cho CĐ là để cho CĐ làm. Có thể chưa tốt nhưng họ học được kinh nghiệm;
- Thấy được niềm hy vọng Phương pháp QLCD sẽ được lồng ghép trong chương trình chính sách của nhà nước. Phía chính quyền: có một quyết tâm để thể chế hoá QLCD trong chương trình NTM.

✓ *Phần 2. Đưa ra bình luận để đưa QLCD áp dụng trong chương trình NTM*

- Lời cảm ơn tới anh Tiên đã đưa ra quan điểm lồng ghép QLCD trong NTM;

- Khuyến nghị: cần có 1 hướng dẫn về áp dụng QLCD cấp cơ sở; nên có quy định cụ thể về % ngân sách giáo cho CD thực hiện; có quy định những hoạt động phát triển nào ở cấp cơ sở nào giao cho CD (ví dụ tất cả những cơ sở hạ tầng ở cấp cộng đồng; đơn giản hoá thủ tục tài chính đặc biệt là quản lý công).

✓ *Phần 3: cảm ơn và tuyên bố của SDC*

- Cảm ơn tất cả các quý vị đại biểu. Cảm ơn các cấp chính quyền cơ sở, cấp cộng đồng, đồng nghiệp của DWC đã mang đến thành công của dự án;
- VN đã trở thành 1 nước có thu nhập trung bình, có đủ nguồn lực nội tại để giải quyết vấn đề của mình. Trong bối cảnh như vậy, Thuỵ sĩ đã thay đổi trọng tâm hợp tác: chuyển sang trọng tâm kinh tế;
- Chúng ta đều khẳng định có phương pháp luận có những con người làm QLCD có thể đi chia sẻ những tri thức đó. Giờ: hoàn toàn phụ thuộc vào các bạn, có định sử dụng những sản phẩm đó không. Phụ thuộc vào quyết tâm của chính phủ có sử dụng QLCD.

16. Phát biểu bế mạc của bà Bùi Thị Kim – Giám đốc dự án PCM – Giám đốc DWC

- Cảm ơn sự tham gia nhiệt tình của các quý vị đại biểu;
- Cảm ơn dự án: tự hào nói rằng đã hoàn thành trách nhiệm trước nhân dân Thuỵ Sĩ và SDC.
- Cảm ơn TW Hội khuyến học VN, HPN tỉnh Thái Nguyên, Sở ngoại vụ Quảng Bình..., lãnh đạo cấp tỉnh, huyện xã đồng hành hỗ trợ cùng làm dự án; chuyên gia tư vấn đến từ nhiều tổ chức khác nhau; các bác nông cốt, TĐV, chuyên gia địa phương để lan toả tinh thần QLCD đến các vùng dự án, ngoài dự án; các tổ chức quốc tế, các nhà tài trợ, các thầy cô giáo, các em học sin, các cán bộ dự án;
- Hy vọng QLCD không dừng khi dự án kết thúc, có thể đưa vào tất cả các chương trình của chính phủ.